

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2023

V/v : “*T/c ly hôn và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn Thanh Huyền**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lý Ngọc Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Liêm, tỉnh Vĩnh Long
tham gia phiên tòa: Vụ án thuộc trường hợp Kiểm sát viên không tham gia
phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày
06 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp “*ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023
và quyết định hoãn phiên tòa: 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2023, giữa
các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn T, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử
vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lữ Thị H, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Cùng trú tại: ấp Bình T, xã Trung H, huyện L, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/01/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và
đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/4/2023 nguyên đơn Lương Văn T trình
bày:

- Về hôn nhân: Tôi và Lữ Thị H đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện
tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình chấp nhận có tổ chức lễ cưới vào năm
2017 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Trung H cấp giấy
chứng nhận kết hôn vào ngày 27/3/ 2017. Sau khi cưới vợ chồng cùng thuê

nhà trọ ở Đồng Nai đi làm thuê và sinh sống cho đến tháng 05/2020 tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân: do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau, mỗi người sống một nơi nên vợ chồng không còn quan tâm và lo lắng cho nhau từ tháng 5/2020 cho đến nay.

Nay tôi Lương Văn T cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn sống hạnh phúc được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Lữ Thị H.

Về con chung của vợ chồng: có 02 con chung

- Lương Công Q, sinh ngày 19/8/2017

- Lương Minh D, sinh ngày 12/10/2019. Hiện nay con chung đang sống với tôi khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Lữ Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lữ Thị H vắng mặt tại phiên tòa, chị cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của anh Lương Văn T theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho chị H nhưng chị không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại Bản khai ý kiến hay đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh VL giải quyết việc ly hôn giữa chị với chị Lữ Thị H. Hai bên có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ như vậy quan hệ tranh chấp thuộc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh VL.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án

đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Anh Lương Văn T và chị Lữ Thị H đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Trung H, huyện L, tỉnh VL cấp giấy chứng nhận vào ngày 27/3/2017. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau trong cuộc sống hằng ngày. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2020 cho đến nay. Nên yêu cầu ly hôn của anh Lương Văn T là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: có 02 con chung

- Lương Công Q, sinh ngày 19/8/2017
- Lương Minh D, sinh ngày 12/10/2019.

Hiện con chung đang sống chung với anh Lương Văn T. Khi ly hôn anh Lương Văn T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lương Công Q và Lương Minh D, không yêu cầu chị Lữ Thị H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Lương Công Q, sinh ngày 19/8/2017 và Lương Minh D, sinh ngày 12/10/2019 cho anh Lương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lữ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: anh Lương Văn T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Lương Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 9, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lương Văn T

1/. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn T được ly hôn với anh chị Lữ Thị H

2/. Về con chung:

Giao cháu Lương Công Q, sinh ngày 19/8/2017 và Lương Minh D, sinh ngày 12/10/2019 cho anh Lương Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Lữ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lữ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Lương Văn T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lương Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số N⁰ 0009115 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Vũng Liêm. Anh T không phải nộp thêm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Trung H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thanh Tòng

